

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 02 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện Đắk Song

Thực hiện Quyết định thanh tra số 01/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra đột xuất tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện Đắk Song (Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song) về việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (Đoàn thanh tra số 01), từ ngày 06/01/2022 đến ngày 07/01/2022, Đoàn thanh tra số 01 đã tiến hành thanh tra tại Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 08/02/2022 của Trường đoàn thanh tra, Báo cáo số 02/BCGTr-DTNT ĐS ngày 14/02/2022 của Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song về việc giải trình một số nội dung theo đề nghị của Đoàn thanh tra đột xuất theo Quyết định số 01/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Giám đốc Sở GDĐT.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đắk Song được thành lập theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 31/8/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đến năm 2017, trường được đổi tên thành Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh

Đắk Nông; trường nằm trên địa bàn Tổ 4, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số 30 người (bao gồm cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV)), trong đó: CBQL: 03 người, GV: 15 người, NV: 12 người (*trong đó: Hợp đồng theo Nghị định số 161: 06 người, Kế toán: 01 người, Văn thư-Thủ quỹ: 01 người, Y tế: 01 người, Thư viện: 01 người, Thiết bị: 01 người, Bảo vệ: 01 người*). Tổng số học sinh (HS) toàn trường có 209 em, số HS đến tháng 01/2022 có 207 học sinh, trong đó số HS trung học phổ thông (THPT) có 87 em (khối 10: 30 HS, khối 11: 27 HS, khối 12: 30 HS), số HS trung học cơ sở (THCS) có 120 em (khối 6: 30 HS, khối 7: 30 HS, khối 8: 30 HS, khối 9: 30 HS). Trường có 07 phòng làm việc, trong đó: phòng Hội đồng: 01, phòng làm việc của Ban giám hiệu: 03, phòng hành chính: 03 (Kế toán, Văn Thư, Thủ quỹ) và 01 phòng Công đoàn, tiếp dân; phòng học cho HS: 07, phòng thực hành thí nghiệm: 03, phòng máy chiếu: 01, phòng dạy thực hành Tin học với hơn 20 máy có kết nối internet: 01, nhà Đa năng: 01, phòng Đoàn-đội: 01, phòng tổ chuyên môn: 02. Khu nội trú có 32 phòng dùng để sinh hoạt nội trú, điện nước được bố trí đầy đủ; có 01 nhà để xe của giáo viên. Nhà trường có đội ngũ, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ

1.1. Việc thực hiện công khai tài chính

Qua kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính cho thấy, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành các quyết định công khai dự toán, quyết toán ngân sách các năm 2019, 2020, 2021 cơ bản đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (Thông tư số 61/2017/TT-BTC). Tuy nhiên, còn để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như nhà trường không thực hiện công khai tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT); không thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước theo Mẫu biểu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (Thông tư số 90/2018/TT-BTC).

1.2. Việc thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ

Qua kiểm tra việc thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ cho thấy nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, còn để xảy ra sai sót là trong các năm 2019, 2020, 2021 nhà trường không tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động nên quy chế chi tiêu nội bộ của nhà

trường không được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường tham gia đóng góp ý kiến trước khi ban hành.

2. Việc thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ GDĐT hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc (Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT)

Qua kiểm tra cho thấy, nhà trường cơ bản đã thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. Tuy nhiên, còn để xảy ra sai sót, cụ thể:

2.1. Về trang cấp hiện vật

- Thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2018 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT27 ngày 17/01/2019 số tiền 76.385.000 đồng:

+ Số học sinh ký nhận hiện vật 86 học sinh/87 học sinh.

+ Nhà trường mua các hiện vật nhiều hơn số học sinh trong danh sách học sinh nhận đồ dùng với số tiền 23.323.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

- Thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2018 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT26 ngày 17/01/2019 số tiền 88.188.000 đồng:

+ Số học sinh ký nhận hiện vật 112 học sinh /114 học sinh.

+ Nhà trường mua các hiện vật nhiều hơn số học sinh trong danh sách học sinh nhận đồ dùng với số tiền 19.084.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

+ Việc nhà trường trang cấp hiện vật cho học sinh lớp 7, lớp 11 tương ứng với số tiền 52.402.000 đồng là sai so với quy định tại điểm 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (*kèm theo Phụ lục số 01*).

- Thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2019 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT36 ngày 17/4/2019 số tiền 95.952.000 đồng.

+ Có 01 học sinh lớp 12 đã ký nhận hiện vật nhưng còn thiếu 01 áo khoác tương ứng số tiền 150.000 đồng.

+ Việc nhà trường cấp áo đồng phục, áo khoác, đồng phục (áo quần thể dục) cho học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 tương ứng với số tiền 66.720.000 đồng là sai so với quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (*kèm theo Phụ lục số 01*).

- Thanh toán tiền mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh năm học 2019-2020 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT11 ngày 15/01/2020 số tiền 94.765.000 đồng:

+ Danh sách học sinh ký nhận chiếu cá nhân và nilon đi mưa không đúng quy định vì danh sách lưu tại hồ sơ là danh sách phô tô không phải bản gốc.

+ Việc nhà trường mua và cấp phát chăn màn, chiếu cá nhân và nilon đi mưa cho học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 tương ứng với số tiền 50.665.000 đồng là sai so với quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (kèm theo Phụ lục số 01).

+ Số lượng cấp phát chăn, màn cho học sinh giữa Hợp đồng mua sắm và danh sách học sinh ký nhận không trùng khớp. Chênh lệch số lượng hiện vật giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận tương ứng với số tiền -25.820.000 đồng (kèm theo Phụ lục số 02).

- Thanh toán tiền mua đồng phục cho học sinh trong năm học 2019-2020 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT50 ngày 10/3/2020 số tiền 91.254.000 đồng:

+ Việc nhà trường mua và cấp phát 201 bộ đồ thể dục học sinh với số tiền 46.230.000 đồng là sai so với quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (kèm theo Phụ lục số 01).

+ Danh sách học sinh ký nhận hiện vật không đúng quy định vì danh sách lưu tại hồ sơ là danh sách phô tô không phải bản gốc.

+ Số lượng cấp phát hiện vật cho học sinh giữa Hợp đồng mua sắm và Danh sách học sinh ký nhận không trùng khớp. Chênh lệch số lượng hiện vật giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận tương ứng với số tiền -690.000 đồng (kèm theo Phụ lục số 02).

- Thanh toán tiền mua đồ dùng cá nhân cho học sinh trong năm học 2020-2021 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT109 ngày 26/11/2020 số tiền 96.960.000 đồng:

+ Việc nhà trường mua và cấp phát chăn bông, chiếu, mùng, quần áo mưa cho học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 với số tiền 52.860.000 đồng là sai so với quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (kèm theo Phụ lục số 01).

+ Nhà trường mua chăn bông nhiều hơn số học sinh trong danh sách học sinh nhận đồ dùng với số tiền là 450.000 đồng (kèm theo Phụ lục số 02).

- Thanh toán tiền mua đồ dùng cá nhân cho học sinh trong năm học 2020-2021 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT137 ngày 24/12/2020 số tiền 57.200.000 đồng: Hồ sơ thanh toán thiếu Giấy đề xuất mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2020-2021, quyết định chỉ định đơn vị cung cấp hàng hóa.

2.2. Về hỗ trợ học phẩm

- Thanh toán tiền mua sách vở phục vụ cho học sinh năm 2019 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT30 ngày 23/01/2019 số tiền 68.980.000 đồng:

+ Số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận không trùng khớp. Chênh lệch số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận tương ứng số tiền 6.147.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

+ Hồ sơ thanh toán không có Giấy đề xuất sách vở phục vụ cho học sinh.

- Thanh toán tiền mua đồ dùng học phẩm cho học sinh trong năm 2019 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT39 ngày 26/02/2019 số tiền 96.862.000 đồng: Số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận đồ dùng năm học 2018-2019 không trùng khớp. Chênh lệch số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận đồ dùng năm học 2018-2019 tương ứng số tiền -4.686.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

- Thanh toán tiền mua đồ dùng học tập cho học sinh năm học 2019-2020 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT12 ngày 11/02/2020 số tiền 88.506.000 đồng: Danh sách học sinh ký nhận đồ dùng học tập năm học 2019-2020 của các lớp 9, 10 không đúng quy định vì danh sách lưu tại hồ sơ là danh sách phô tô không phải bản gốc. Chênh lệch số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận tương ứng số tiền 21.734.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

- Thanh toán tiền mua đồ dùng học tập cho học sinh năm học 2020-2021 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT106 ngày 17/9/2020 số tiền 97.745.000 đồng:

+ Số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm so với Danh sách học sinh ký nhận không trùng khớp. Chênh lệch số lượng học phẩm giữa Hợp đồng mua sắm và Danh sách học sinh ký nhận tương ứng số tiền 14.720.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02*).

+ Một số danh sách ký nhận đồ dùng học tập lưu tại hồ sơ là danh sách phô tô, không phải bản gốc.

*Qua kiểm tra cho thấy, một số hồ sơ có số lượng hiện vật cấp phát nhiều hơn số lượng mua sắm (Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT27 ngày 17/01/2019, Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT11 ngày 13/01/2020, Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT50 ngày 10/3/2020); theo báo cáo của kế toán nhà trường thì trong quá trình cấp phát hiện vật cho học sinh, nhà trường lập danh sách cho học sinh của các lớp không phải là lớp đầu cấp ký nhận những hiện vật bao gồm cả hiện vật mới và hiện vật cũ dùng lại của năm học trước nên số lượng hiện vật cấp phát nhiều hơn số lượng mua sắm (*kèm theo Phụ lục số 02*).*

*** Việc lưu trữ hồ sơ trang cấp hiện vật, hỗ trợ học phẩm:**

Ngoài những tồn tại, sai sót nêu trên, qua kiểm tra cho thấy: có một số hồ sơ thanh toán tiền trang cấp hiện vật, hỗ trợ học phẩm (Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT12 ngày 11/02/2020, Giấy rút dự toán ngân sách nhà

nước số RDT106 ngày 17/9/2020, Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT11 ngày 15/01/2020, Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT50 ngày 10/3/2020) có Danh sách học sinh ký nhận lưu tại hồ sơ là danh sách phô tô không phải bản gốc. Tuy nhiên, qua làm việc trực tiếp với một số học sinh thì các em xác nhận là chữ ký trên danh sách phô tô đúng là chữ ký của học sinh nên Sở GDĐT ghi nhận các danh sách phô tô nêu trên.

2.3. Về bảo vệ sức khỏe

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc mua thuốc thông thường phục vụ học sinh cho thấy, nhà trường đã thực hiện việc mua sắm theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tủ thuốc, sổ theo dõi cấp phát thuốc cho học sinh trong năm học 2021-2022 và làm việc với nhân viên y tế cho thấy, nhân viên y tế chưa thống kê được số lượng số thuốc đã phát ra, chưa ghi rõ ngày tháng năm phát thuốc cho học sinh; việc ghi chép số liệu phát thuốc cho học sinh không đầy đủ, rõ ràng.

2.4. Về hoạt động văn thể

Trong năm 2019, nhà trường chi hoạt động văn thể số tiền 19.117.625 đồng. Tuy nhiên, trong các năm 2020, 2021, nhà trường không tổ chức các hoạt động văn thể cho học sinh nên không chi tiền hoạt động văn thể.

2.5. Về tiền tàu xe

Trong năm 2019, nhà trường chi tiền tàu xe cho học sinh số tiền 10.300.000 đồng. Tuy nhiên, trong các năm 2020, 2021, nhà trường không chi tiền tàu xe cho học sinh.

2.6. Về việc thu tiền mua dụng cụ lao động của học sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2021-2022 số tiền 400.000 đồng/01 học sinh

Qua kiểm tra cho thấy, nhà trường đã thu tiền mua dụng cụ lao động của học sinh các lớp 6, 10 năm học 2021-2022 vào đầu năm học (khi học sinh nhập học) số tiền 400.000 đồng/01 học sinh. Tại thời điểm thanh tra, đã thu tiền của 54 học sinh với số tiền 21.600.000 đồng (còn 06 học sinh chưa đóng tiền), đã chi tiền mua dụng cụ lao động năm học 2021-2022 số tiền 11.448.000 đồng. Việc nhà trường thu tiền của học sinh số tiền 400.000 đồng/01 học sinh là sai so với quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

2.7. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ từ nguồn tiền học bổng hè của học sinh

- Trong năm học 2019-2020, nhà trường tiếp nhận bằng hiện vật từ Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song 07 cái tivi trị giá 63.000.000 đồng.

- Trong năm học 2020-2021, nhà trường tiếp nhận bằng hiện vật từ BĐDCMHS Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song tương ứng với số tiền 206.000.000 đồng, gồm: Lắp đặt hệ thống nước tại phòng ở của học sinh trị giá 70.000.000 đồng; 10 bộ máy vi tính phục vụ học tập trị giá 55.000.000

đồng; 01 máy phô tô phục vụ phô tô tài liệu học sinh trị giá 54.000.000 đồng; sách tham khảo cho học sinh trị giá 27.000.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy:

2.7.1. Nhà trường thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ sai so với quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT), cụ thể:

- Kế hoạch vận động tài trợ không được Sở GDĐT thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Kế hoạch sử dụng khoản tài trợ không được công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, người giám hộ (nếu có) và nhà tài trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Giá trị của khoản tài trợ không được theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của nhà trường theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Các khoản tài trợ không được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm; không công khai nội dung báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm đối với các khoản tài trợ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ không được công bố, niêm yết công khai tại nhà trường theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

2.7.2. Theo Biên bản về việc tiếp nhận tài trợ giáo dục ngày 30/9/2020 thì trong năm học 2020-2021, nhà trường tiếp nhận bằng hiện vật từ BDDCMHS Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đăk Song sách tham khảo cho học sinh trị giá 27.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thị Đoan, nhân viên Thư viện thì bà Nguyễn Thị Đoan cho biết trong năm học 2020-2021, bà Nguyễn Thị Đoan không tiếp nhận sách tham khảo; trong năm học 2021-2022, dựa trên nhu cầu sử dụng sách tham khảo của giáo viên, Hiệu trưởng nhà trường giao cho thầy Hồ Đình Tuấn (giáo viên môn Lịch sử) đi mua và bàn giao cho bà Nguyễn Thị Đoan 197 quyển sách tham khảo, tuy nhiên, thầy Hồ Đình Tuấn chưa lập biên bản bàn giao số sách tham khảo trên cho bà Nguyễn Thị Đoan, lý do: thầy Hồ Đình Tuấn đang bận tập huấn chuyên môn.

Theo Báo cáo số 02/BCGTr-DTNT ĐS ngày 14/02/2022 của Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đăk Song về việc giải trình một số nội dung theo đề nghị của Đoàn thanh tra đột xuất theo Quyết định số 01/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Giám đốc Sở GDĐT thì số tiền 27.000.000 đồng dùng để mua sách tham khảo cho học sinh được BDDCMHS trường và Tổ tiếp nhận tài trợ

của nhà trường thông nhất bàn giao cho thầy Hồ Đình Tuấn để thầy Hồ Đình Tuấn mua sách và bàn giao cho Thư viện (*thầy Hồ Đình Tuấn tổng hợp nhu cầu mua sách của các bộ môn, mua sách và bàn giao cho Thư viện*). Thời gian nhà trường huy động tài trợ là trong năm học 2020-2021 nhưng đến năm học 2021-2022 mới bàn giao sách tham khảo cho Thư viện, lý do: thầy Hồ Đình Tuấn đặt mua sách trên mạng internet nên thời gian kéo dài đến ngày 22/11/2021 mới có sách để bàn giao cho Thư viện (có Biên bản bàn giao sách ngày 22/11/2021).

2.7.3. Việc mua đồng phục (áo trắng), áo khoác, đồng phục thể dục cho học sinh: Theo ý kiến của 02 học sinh lớp 10 năm học 2021-2022 tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra số 01 vào ngày 07/01/2022 thì từ khi học lớp 6 đến lớp 10 tại nhà trường, học sinh được nhận 02 áo trắng, 01 áo khoác đồng phục, 01 bộ đồ thể dục nhưng đều bị trừ vào tiền học bổng hè số tiền khoảng 500.000 đồng đến 600.000 đồng/01 học sinh (*02 áo trắng, 01 áo khoác đồng phục khi học sinh học lớp 6, lớp 10 thì không bị trừ vào tiền học bổng hè chỉ trừ tiền 01 bộ đồ thể dục*); quần tây học sinh tự mua.

Theo ý kiến của bà Phạm Thị Ngọc Quyên, nhân viên Y tế tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra số 01 vào ngày 07/01/2022 thì hằng năm, nhà trường cấp phát 01 áo khoác, 02 áo sơ mi, 01 bộ đồ thể dục cho học sinh tất cả các lớp; trong các năm học 2019-2020, 2021-2022, bà Phạm Thị Ngọc Quyên trực tiếp phát cho học sinh các hiện vật nêu trên; trong năm học 2020-2021, bà Phạm Thị Ngọc Quyên không trực tiếp phát cho học sinh các hiện vật nêu trên; nhà cung cấp phối hợp với nhà trường phát cho học sinh.

Theo báo cáo của nhà trường và của ông Nguyễn Văn Tài, kế toán thì nhà trường có thu tiền để mua đồng phục, áo khoác, đồ thể dục, mũ, chiếu của học sinh trong các năm học 2020-2021, 2021-2022. Tuy nhiên, nhà trường không cung cấp được hồ sơ, chứng từ có liên quan; năm học 2021-2022, nhà trường thu tiền để mua đồng phục, áo khoác, đồ thể dục, mũ, chiếu của học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 từ tiền học bổng hè của học sinh trong năm học 2020-2021 số tiền 71.050.000 đồng nhưng chỉ cung cấp được cho Đoàn thanh tra: Danh sách học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 nhận tiền học bổng các tháng 6, 7, 8 năm 2021 năm học 2020-2021 (*trong đó: nhà trường đã thu tiền của học sinh để mua các loại hiện vật gồm: đồng phục, áo khoác, đồ thể dục, mũ+chiếu cho học sinh các lớp 7, 8, 9, 11; đồng phục, áo khoác, đồ thể dục, chiếu cho học sinh lớp 12*); Danh sách học sinh các lớp 7, 8, 9, 11, 12 nhận đồ dùng cá nhân năm học 2021-2022 các loại hiện vật gồm: áo khoác, đồng phục học sinh, đồng phục thể dục, mũ, chiếu (*các lớp 11, 12 không nhận mũ*).

Theo báo cáo của ông Hồ Bu tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra số 01 tại Sở GDĐT vào ngày 11/02/2022 thì trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 nhà trường dùng ngân sách Nhà nước để mua cho học sinh các lớp đầu cấp (lớp 6, 10) áo trắng, áo khoác đồng phục, bộ đồ thể dục và các hiện vật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. Trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 nhà trường dùng một phần tiền học bổng hè của học sinh

để mua hộ học sinh của các lớp 7, 8, 9, 11, 12 áo trắng, áo khoác đồng phục, bộ đồ thể dục.

Trong quá trình thanh tra, mặc dù Đoàn thanh tra đã làm việc với học sinh, giáo viên, nhân viên, lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhưng chưa có đủ căn cứ để kết luận.

3. Việc thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Chế độ thâm niên, truy lĩnh nâng lương

- Nhà trường đã chi tiền chế độ thâm niên tổng số tiền 406.296.900 đồng (trong đó: năm 2019 đã chi số tiền 132.889.000 đồng, năm 2020 đã chi số tiền 127.717.900 đồng, năm 2021 đã chi số tiền 145.690.000 đồng).

- Nhà trường đã chi tiền truy lĩnh nâng lương tổng số tiền 43.865.100 đồng (trong đó: năm 2020 đã chi số tiền 28.473.600 đồng, năm 2021 đã chi số tiền 15.391.500 đồng).

Qua kiểm tra cho thấy, nhà trường chi trả tiền phụ cấp thâm niên cùng kỳ với trả lương hằng tháng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chi tiền truy lĩnh nâng lương cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau khi có quyết định nâng lương.

3.2. Chế độ phép

Năm 2020, nhà trường chi tiền phép theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT51 ngày 19/3/2020 số tiền 1.200.000 đồng; thanh toán tiền phép năm 2019 cho 01 giáo viên (có giấy xác nhận người thân ốm). Tuy nhiên, còn để xảy ra sai sót là nhà trường không chi trả tiền nghỉ phép hằng năm cho giáo viên, nhân viên trong các năm 2019, 2020, 2021.

3.3. Phụ cấp dạy ngoài trời

- Đối với giáo viên thuộc biên chế của nhà trường: Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT55 ngày 19/3/2020 thanh toán tiền cho giáo viên dạy môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh trong Học kỳ II năm học 2018-2019 và Học kỳ I năm học 2019-2020 số tiền 7.049.000 đồng, cụ thể:

+ Theo Bảng kê khai thanh toán tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục từ tháng 8/2018 đến tháng 5/2019 số tiết 476 tiết, số tiền 6.616.400 đồng.

+ Theo Bảng kê khai thanh toán tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2019 số tiết 182 tiết, số tiền 2.711.000 đồng.

Tổng số tiền theo Bảng kê khai thanh toán là 9.327.400 đồng: Số tiền chưa thanh toán cho giáo viên là 2.278.400 đồng.

Từ ngày 14/12/2019 ông Lê Thanh Hiền, giáo viên môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh thôi việc theo Quyết định số 1561/QĐ-SGDĐT ngày 06/12/2019 về việc cho thôi việc đối với viên chức.

- Đối với giáo viên hợp đồng: Tháng 9/2019, nhà trường ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLD ngày 05/9/2019 với ông Nguyễn Hoàng Dũng, giáo viên dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thời hạn hợp đồng từ ngày 05/9/2019 đến 31/5/2020 số tiền 150.000 đồng/01 tiết và chi trả đúng theo quy định.

3.4. Chế độ thi nghề và tuyển sinh đầu cấp

Nhà trường đã chi tổng số tiền 33.392.000 đồng (trong đó: năm 2019 đã chi số tiền 23.152.000 đồng, năm 2020 đã chi số tiền 10.240.000 đồng). Tuy nhiên, còn để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như chưa chi tiền chế độ cho Hội đồng thi nghề phổ thông trong các năm học 2019-2020, 2020-2021 và Hội đồng tuyển sinh trong các năm học 2018-2019, 2020-2021.

3.5. Công tác phí

Nhà trường đã chi tổng số tiền: 412.150.000 đồng (trong đó: năm 2019 đã chi số tiền 145.190.000 đồng, năm 2020 đã chi số tiền 130.560.000 đồng, năm 2021 đã chi số tiền 136.400.000 đồng). Tuy nhiên, còn để xảy ra tồn tại, thiếu sót là chưa chi trả kịp thời tiền công tác phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cụ thể: từ năm 2018 đến năm 2020 nhà trường dùng kinh phí của năm sau để chi cho năm trước.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đăk Song đã thực hiện một số nội dung công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện tương đối đầy đủ các chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

2. Tồn tại, khuyết điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên, Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đăk Song còn để xảy ra một số khuyết điểm sau:

2.1. Về thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ

- Nhà trường không thực hiện công khai tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; không thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước theo Mẫu biểu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày

15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán.

- Việc Hiệu trưởng nhà trường không tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động mỗi năm một lần vào đầu năm học trong 03 năm liền (các năm 2019, 2020, 2021) là sai so với quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; khoản 10 Điều 4 và khoản 5 Điều 5 Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; khoản 9 Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Sai sót trên, trách nhiệm thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng.

2.2. Về thực hiện Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT

- Trong quá trình thực hiện chế độ đối với học sinh, nhà trường để xảy ra một số tồn tại, sai sót về: trang cấp hiện vật; hỗ trợ học phẩm; hoạt động văn thể; tiền tàu xe; thu tiền mua dụng cụ lao động của học sinh các lớp đầu cấp (các lớp 6, 10) như đã nêu tại mục 2 phần II Kết luận thanh tra là sai so với quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

Những sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán đối với các chứng từ phát sinh từ ngày 27/4/2019 đến nay và ông Nguyễn Văn Bôi, nguyên kế toán của Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đăk Song đối với các chứng từ phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 26/4/2019 (các quyết định về chuyển đổi vị trí công tác: Quyết định số 374/QĐ-SGDĐT ngày 17/4/2019 của Sở GDĐT về việc chuyển đổi vị trí công tác viên chức kế toán đối với ông Nguyễn Văn Tài; Quyết định số 376/QĐ-SGDĐT ngày 17/4/2019 của Sở GDĐT về việc chuyển đổi vị trí công tác viên chức kế toán đối với ông Nguyễn Văn Bôi).

- Trong năm học 2021-2022, nhân viên y tế chưa thống kê được số lượng số thuốc đã phát ra, chưa ghi rõ ngày tháng năm phát thuốc cho học sinh; việc ghi chép số liệu phát thuốc cho học sinh không đầy đủ, rõ ràng.

Thiếu sót trên, trách nhiệm chính thuộc về bà Phạm Thị Ngọc Quyên, nhân viên Y tế.

- Trong các năm học 2019-2020, 2020-2021, nhà trường thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ từ nguồn tiền học bổng hè của học sinh sai so với quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng, ông

Nguyễn Văn Tài, kế toán.

- Việc nhà trường lập, lưu trữ danh sách học sinh ký nhận hiện vật, học phẩm là danh sách sách phôi không phải bản gốc trong một số hồ sơ tài chính như đã nêu trên là sai so với quy định tại Luật Kế toán năm 2015.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Nguyễn Văn Tài, kế toán.

2.3. Việc thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Việc nhà trường không chi trả tiền nghỉ phép hàng năm cho giáo viên, nhân viên trong các năm 2019, 2020, 2021 là sai so với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán.

- Việc nhà trường chưa thanh toán số tiền 2.278.400 đồng cho giáo viên dạy môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các năm học 2018-2019, 2019-2020 là sai so với quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 liên tịch Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán.

- Việc nhà trường không chi tiền chế độ cho Hội đồng thi nghề phổ thông trong các năm học 2019-2020, 2020-2021 và Hội đồng tuyển sinh trong các năm học 2018-2019, 2020-2021 là sai so với quy định tại Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc Quy định về nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Nông.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán.

- Việc từ năm 2018 đến năm 2020, nhà trường dùng kinh phí của năm sau để chi cho năm trước chi tiền công tác phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên là sai so với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Hồ Bu, Hiệu trưởng; ông Nguyễn Văn Tài, kế toán đối với các chứng từ phát sinh từ ngày 27/4/2019 đến nay và ông Nguyễn Văn Bôi, nguyên kế toán của Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song đối với các chứng từ phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 26/4/2019.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, xét tính chất và mức độ sai phạm, Giám đốc Sở GDĐT kết luận và kiến nghị như sau:

1. Xử lý về hành chính

Giao phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính chủ trì tham mưu Giám đốc Sở xem xét, xử lý đối với Hiệu trưởng, Kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ các tồn tại, sai sót, khuyết điểm sai phạm như Kết luận thanh tra đã nêu.

2. Xử lý về kinh tế

Thu hồi tổng số tiền 108.479.000 đồng, cụ thể:

- Thu hồi số tiền 23.730.000 đồng do số lượng cấp phát chiếu, áo khoác, nilon đi mưa cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2018 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT27 ngày 17/01/2019).

- Thu hồi số tiền 19.084.000 đồng do số lượng cấp phát đồ dùng cá nhân cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2018 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT26 ngày 17/01/2019).

- Thu hồi số tiền 150.000 đồng do số lượng cấp phát áo khoác cho học sinh ít hơn 01 cái so với số lượng mua sắm thực tế (thanh toán mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh trong năm 2019 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT36 ngày 17/4/2019).

- Thu hồi số tiền 27.150.000 đồng do số lượng cấp phát nilon đi mưa cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán tiền mua đồ dùng cá nhân phục vụ cho học sinh năm học 2019-2020 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT11 ngày 15/01/2020).

- Thu hồi số tiền 1.461.000 đồng do số lượng học phẩm cấp phát cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế giữa 02 chứng từ RDT30 ngày 23/01/2019 và RDT39 ngày 26/02/2019 (Chứng từ RDT30 thanh toán tiền mua sách vở phục vụ cho học sinh năm 2019: 6.147.000 đồng; chứng từ RDT39 thanh toán tiền mua đồ dùng học phẩm cho học sinh trong năm 2019: -4.686.000 đồng).

- Thu hồi số tiền 21.734.000 đồng do số lượng cấp phát đồ dùng học tập cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán tiền mua đồ dùng học

tập cho học sinh năm học 2019-2020 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT12 ngày 11/02/2020).

- Thu hồi số tiền 14.720.000 đồng do số lượng cấp phát đồ dùng học tập cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán tiền mua đồ dùng học tập cho học sinh năm học 2020-2021 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT106 ngày 16/9/2020).

- Thu hồi số tiền 450.000 đồng do số lượng cấp phát chăn bông cho học sinh ít hơn số lượng mua sắm thực tế (thanh toán tiền mua đồ dùng cá nhân cho học sinh trong năm học 2020-2021 theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT109 ngày 26/11/2020).

3. Đối với Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động năm học 2021-2022 trong thời gian gần nhất. Đồng thời, hằng năm tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; khoản 9 Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Có biện pháp khắc phục các tồn tại, khuyết điểm trong việc thực hiện chế độ đối với học sinh như Kết luận thanh tra đã nêu. Trong thời gian tới, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ GDĐT hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

- Hiệu trưởng Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan trả lại toàn bộ tiền mua dụng cụ lao động mà nhà trường đã thu của học sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2021-2022 số tiền 400.000 đồng/01 học sinh do thu sai so với quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

- Chi trả tiền nghỉ phép hằng năm cho giáo viên, nhân viên đúng theo quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ tài chính Quy

định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thanh toán số tiền 2.278.400 đồng cho ông Lê Thanh Hiền, giáo viên môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 liên tịch Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, chi tiền chế độ cho Hội đồng thi nghề phổ thông trong các năm học 2019-2020, 2020-2021 và Hội đồng tuyển sinh trong các năm học 2018-2019, 2020-2021. Đồng thời, trong thời gian tới phải triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc Quy định về nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, chi trả kịp thời, đầy đủ tiền công tác phí hàng năm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Báo cáo giải trình về việc hàng năm nhà trường thu một phần tiền học bổng hè của học sinh để mua đồng phục, áo khoác, đồ thể dục, mừng, chiếu cho học sinh; đồng thời, gửi hồ sơ, tài liệu, minh chứng kèm theo báo cáo.

- Hiệu trưởng Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song chịu trách nhiệm tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý đối với những cá nhân có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Ngành và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước ngày 31/3/2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ GDĐT hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk

Song và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- Các PGĐ: Phan Thanh Hải, Trần Sĩ Thành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắc Song;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải

Phụ lục số 01

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI SAI CHẾ ĐỘ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số/KL-SGDĐT ngày/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng vượt	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	RDT26	17/01/2019	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2018-2019			52.402.000	Lớp 6: 30 HS, lớp 10: 28 HS
			Chăn bông cá nhân	56	350.000	19.600.000	Số HS: 58; mua SL: 114 cái, CL: 56 cái
			Chiều cá nhân	141	55.000	7.755.000	Số HS: 58; mua SL: 199 cái, CL: 141 cái
			Màn cá nhân	56	57.000	3.192.000	Số HS: 58; mua SL: 114 cái, CL: 56 cái
			Áo khoác (áo bông)	141	120.000	16.920.000	Số HS: 58; mua SL: 199 cái, CL: 141 cái
			Nilon đi mưa	141	35.000	4.935.000	Số HS: 58; mua SL: 199 cái, CL: 141 cái
2	RDT36	17/4/2019	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2018-2019			66.720.000	Lớp 6: 30 HS, lớp 10: 30 HS
			Áo đồng phục	139	190.000	26.410.000	Số HS: 60; mua SL: 199 cái, CL: 139 cái
			Áo khoác (áo bông)	139	150.000	20.850.000	Số HS: 60; mua SL: 199 cái, CL: 139 cái
			Đồng phục (quần áo thể dục)	139	140.000	19.460.000	Số HS: 60; mua SL: 199 cái, CL: 139 cái

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng vượt	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
3	RDT11	15/01/2020	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2019-2020			50.665.000	Lớp 6, lớp 10: 60 HS; chỉ có danh sách cấp phát chăn, màn cho HS
			Chăn bông cá nhân	32	450.000	14.400.000	Số HS: 60; mua SL: 92 cái, CL: 32 cái
			Chiều cá nhân	141	65.000	9.165.000	Số HS: 60; mua SL: 201 cái, CL: 141 cái
			Màn cá nhân	85	70.000	5.950.000	Số HS: 60; mua SL: 145 cái, CL: 85 cái
			Nilon đi mưa	141	150.000	21.150.000	Số HS: 60; mua SL: 201 cái, CL: 141 cái
4	RDT50	10/3/2020	Mua đồng phục cho học sinh năm học 2019-2020			46.230.000	Lớp 6, lớp 10: 60 HS; chỉ có danh sách cấp phát áo cho HS
			đồng phục, áo bông, thẻ học sinh				
			Đồ thể dục học sinh 201 bộ, giá 230.000đ	201	230.000	46.230.000	Không có nội dung chi theo TT 109
5	RDT109	26/11/2020	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2020-2021			52.860.000	Lớp 6, lớp 10: 60 HS
			Chăn bông cá nhân	25	450.000	11.250.000	Số HS: 60; mua SL: 85 cái, CL: 25 cái
			Chiều cá nhân	146	65.000	9.490.000	Số HS: 60; mua SL: 206 cái, CL: 146 cái
			Màn cá nhân	146	70.000	10.220.000	Số HS: 60; mua SL: 206 cái, CL: 146 cái
			Nilon đi mưa	146	150.000	21.900.000	Số HS: 60; mua SL: 206 cái, CL: 146 cái
			Tổng cộng:			268.877.000	

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng mua	Cấp phát		Chênh lệch	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
					Danh sách gốc	Danh sách phát				
2	RDT30	23/01/2019	Mua sách vở phục vụ cho học sinh năm 2019						6.147.000	HS THCS: 117 HS THPT: 87
			Vở viết	7240	3495		3.745	7.500	28.087.500	
			Bút bi		2799		-2.799	4.500	-12.595.500	
			Bút chì		204		- 204	3.500	-714.000	
			Compa		204		- 204	12.000	-2.448.000	
			Tẩy		204		- 204	4.500	-918.000	
			Màu		117		- 117	45.000	-5.265.000	
3	RDT12	11/02/2020	Mua đồ dùng học tập cho học sinh năm học 2019-2020						21.734.000	HS THCS: 118 HS THPT: 84
			Vở	6.870	5.725	1.020	125	7.000	875.000	
			Bút	4.356	1786	786	1.784	5.000	8.920.000	
			Bút chì đen	486	143	58	285	5.000	1.425.000	
			Hộp chì màu	117	0	28	89	15.000	1.335.000	
			Tẩy	201	143	58	-	5.000	0	
			Compa	201	143	58	-	15.000	0	
			Kéo	201	143	58	-	10.000	0	
			Hồ dán	402	0	116	286	5.000	1.430.000	
			Giấy thủ công	1.755	0	336	1.419	3.000	4.257.000	
			Bìa bọc vở	2.664	0	336	2.328	1.500	3.492.000	
			Thuốc	201	143	58	-	20.000	0	

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng mua	Cấp phát		Chênh lệch	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
					Danh sách gốc	Danh sách phát				
4	RDT106	17/09/2020	Mua đồ dùng học tập cho học sinh năm học 2020-2021						14.720.000	HS THCS: 120 HS THPT: 86
			Vở	7.040	7.040		-	7.000	0	
			Bút	4.464	2730		1.734	5.000	8.670.000	
			Bút chì đen	498	206		292	5.000	1.460.000	
			Hộp chì màu	120	0	90	30	15.000	450.000	
			Tẩy	206	206		-	5.000	0	
			Compa	206	206		-	15.000	0	
			Kéo	206	206		-	10.000	0	
			Thước	206	206		-	20.000	0	
			Hồ dán	412	0	232	180	5.000	900.000	
			Giấy thủ công	1.800	0	1350	450	3.000	1.350.000	
			Bìa bọc vở	2.730	0	1470	1.260	1.500	1.890.000	
			Cộng học phẩm:						37.915.000	
1	RDT26	17/01/2019	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2018-2019				0		19.084.000	Cấp phát cho khối lớp 6, 7, 10, 11
			Chăn bông cá nhân	114	112		2	350.000	700.000	
			Chiếu cá nhân	199	112		87	55.000	4.785.000	
			Màn cá nhân	114	112		2	57.000	114.000	
			Áo khoác (áo bông)	199	112		87	120.000	10.440.000	
			Nilon đi mưa	199	112		87	35.000	3.045.000	

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng mua	Cấp phát		Chênh lệch	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
					Danh sách gốc	Danh sách phô tô				
2	RDT27	17/01/2019	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2019				0		23.323.000	Cấp phát cho khối lớp 6, 7, 10, 11
			Chăn bông cá nhân	85	86		-1	350.000	- 350.000	
			Chiếu cá nhân	199	86		113	55.000	6.215.000	
			Màn cá nhân	85	86		-1	57.000	- 57.000	
			Áo khoác (áo bông)	199	86		113	120.000	13.560.000	
			Nilon đi mưa	199	86		113	35.000	3.955.000	
3	RDT36	17/4/2019	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2018-2019				0		150.000	Cấp phát cho khối lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12
			Áo đồng phục	199	199		0	190.000	-	
			Áo khoác (áo bông)	199	198		1	150.000	150.000	
			Đồng phục (quần áo thể dục)	199	199		0	140.000	-	
4	RDT11	15/01/2020	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2019-2020				0		- 25.820.000	Cấp phát cho khối lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12
			Chăn bông cá nhân	92	201		-109	450.000	- 49.050.000	
			Chiếu cá nhân	201	0	201	0	65.000	-	
			Màn cá nhân	145	201		-56	70.000	- 3.920.000	
			Nilon đi mưa	201	0	20	181	150.000	27.150.000	

Số TT	Số chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số lượng mua	Cấp phát		Chênh lệch	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
					Danh sách gốc	Danh sách phô tô				
5	RDT50	10/03/2020	Mua đồng phục cho học sinh năm học 2019-2020			0	-		- 690.000	Lớp 6, lớp 10: 60 HS
			Đồ thể dục học sinh 201 bộ, giá 230.000đ	201		204	- 3	230.000	- 690.000	
6	RDT109	26/11/2020	Mua đồ dùng cá nhân cho học sinh năm học 2020-2021			0			450.000	
			Chăn bông cá nhân	85	84		1	450.000	450.000	
			Cộng hiện vật:			0			16.497.000	
			Tổng cộng:						54.412.000	